

Số: 22/QĐ-UBND

Đào Dương, ngày 10 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xây dựng khu hành chính quản trị và 06 phòng học trường Mầm non xã Đào Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐÀO DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019 ;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: Số 69/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 về việc ban hành quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 30/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của quy định ban hành kèm theo các Quyết định của UBND tỉnh về phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; quản lý chất lượng công trình xây dựng; quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND xã Đào Dương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Xây dựng khu hành chính quản trị và 06 phòng học trường Mầm non xã Đào Dương;

Căn cứ Thông báo số 05/TB-KTHT ngày 08/01/2025 của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Ân Thi về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Xây dựng khu hành chính quản trị và 06 phòng học trường Mầm non xã Đào Dương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xây dựng khu hành chính quản trị và 06 phòng học trường Mầm non xã Đào Dương với các nội dung chủ yếu sau:

- Tên công trình: Xây dựng khu hành chính quản trị và 06 phòng học trường Mầm non xã Đào Dương.
- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Đào Dương
- Chủ đầu tư: UBND xã Đào Dương.
- Mục tiêu đầu tư:

Nhằm tăng cường cơ sở vật chất, phòng học đầy đủ tiện nghi, khang trang hơn cho các nhóm trẻ đến trường, nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên và các nhóm trẻ.

5. Quy mô xây dựng

- Xây dựng mới khu nhà hành chính quản trị và 06 phòng học (02 tầng), diện tích xây dựng khoảng $S = 775\text{m}^2$.

- Các hạng mục phụ trợ: Bể nước PCCC; nhà bơm; nhà để xe; rãnh thoát nước; bồn cây; xây hoàn trả tường rào.

6. Các giải pháp kỹ thuật thiết kế cơ sở:

6.1. Nhà hành chính quản trị và 06 phòng học

a) Giải pháp kiến trúc: Công trình gồm 02 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước $53,35 \times 17,1\text{m}$, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 1536m^2 . Bố trí công năng gồm 05 phòng làm việc hành chính và 06 phòng học kết hợp với khu vệ sinh, phòng kho và hiên; bố trí 02 cầu thang bộ. Mái lợp chống nóng bằng tôn trên tường thu hồi kết hợp xà gồ thép; chiều cao tầng 3,6m, chiều cao toàn bộ nhà 8,8m (từ cos nền nhà đến đỉnh mái hoàn thiện).

b) Giải pháp kết cấu

- Nền và móng: Sử dụng kết cấu móng cọc BTCT, cọc tiết diện $25 \times 25\text{cm}$, chiều sâu ép cọc dự kiến **khoảng 11,7m từ cao độ hiện trạng**. Đài móng và dầm móng sử dụng bê tông đá 1x2, mác 250. Tường xây cổ móng sử dụng gạch đặc không nung XMCL, vữa XM mác 75; trên có giằng móng BTCT mác 200, đá 1x2, dày 14cm.

- Thân nhà: Dùng giải pháp kết cấu khung cột BTCT chịu lực kết hợp tường xây gạch XMCL đặc, vữa XM M75. Cột, dầm, sàn nhà sử dụng bê tông đá 1x2, mác 250; giằng tường, lanh tô BTCT đá 1x2, mác 200. Chống nóng bằng mái tôn sóng vuông dày 0,45mm, trên hệ xà gồ **thép hộp mạ kẽm $40 \times 80 \times 2$** , được đặt trên hệ tường thu hồi 110 hỗ trợ 220.

c) Giải pháp cấp điện, chống sét

- **Điện cấp cho hạng mục công trình có cấp điện áp 220V được lấy từ nguồn cấp điện ngoài nhà của công trình, dùng loại cáp CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC $2 \times 16\text{mm}^2$.**

- Dây ra đèn và quạt dùng loại CU/PVC/PVC $2 \times 1,5\text{mm}^2$; dây ra điều hoà, ổ cắm dùng loại CU/PVC/PVC $2 \times 2,5\text{mm}^2$. Toàn bộ dây dẫn điện được đi âm tường, trần và được luồn trong ống gen nhựa.

- Đèn chiếu sáng và quạt trần được lắp đặt treo trên trần.

- Chống sét sử dụng kim thu D18, cọc tiếp địa L63x6 dài 2,5m. Điện trở nối đất chống sét thiết kế đảm bảo $R \leq 10\Omega$; liên kết giữa kim thu sét, dây dẫn, cọc và thanh tiếp địa bằng hàn điện.

d) Giải pháp thoát nước mái: Thoát nước mái bằng ống PVC D100 vào hệ thống rãnh thoát nước chung. Thoát nước WC bằng ống PVC xuống bể phốt sau đó được đưa vào hệ thống rãnh thoát nước có tấm đan xung quanh công trình thoát ra hệ thống thoát nước chung.

e) Hệ thống phòng cháy, chữa cháy

- Công trình được thiết kế tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu xây dựng về phòng cháy, chữa cháy theo tiêu chuẩn hiện hành và đã được thẩm duyệt thiết kế về

phòng cháy, chữa cháy theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt số 18/TD-PCCC ngày 26/12/2024 của phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an tỉnh Hưng Yên.

- Bể nước PCCC + Nhà bơm: Dung tích bể 83m³. Kết cấu đáy, nắp, tường bể đổ BTCT mác 250. Phía trên nắp bể bố trí nhà bơm có diện tích xây dựng 24,3m²; thân nhà xây gạch không nung đặc, sàn mái đổ BTCT mác 200; mái lán VXM; tường, trần trát VXM mác 75 và lãn sơn 3 nước.

- Thiết kế đảm bảo việc liên hệ thuận tiện và thoát hiểm nhanh chóng, kịp thời.

- Trang bị các phương tiện chữa cháy tại chỗ, thuận tiện cho việc sử dụng: Bình CO2-MT3, bình ABC-MFZL4; lắp đặt bảng nội quy, tiêu lệnh PCCC; biển cấm lửa, biển cấm hút thuốc.

g) Hoàn thiện công trình

- Trát tường trong, ngoài bằng vữa XM mác 75; dầm, trần, trụ cột mác 75 dày 1,5cm; sơn 01 nước lót và 02 nước phủ.

- Nền, sàn các phòng chức năng và các phòng học lát gạch Ceramic 600x600mm; ốp chân tường gạch Ceramic 120x600mm.

- Nền gian vệ sinh lát gạch Ceramic 300x300mm chống trơn, tường gian vệ sinh lát gạch Ceramic 300x600mm cao 3,0m; đóng trần bằng tấm nhựa thả 600x600mm. Lắp đặt đầy đủ, đồng bộ các thiết bị vệ sinh.

- Lan can cầu thang, tay vịn, đường dốc sử dụng Inox; mặt bậc, cổ bậc, đường dốc lán granite.

- Hệ thống cửa: Cửa nhôm hệ, kính trắng dày 6,38mm; hoa sắt cửa sổ làm bằng sắt vuông 14x14mm đặc sơn tĩnh điện.

+ Cửa đi hai cánh (Đ1) gồm 31 bộ, kích thước 1300x2700mm;

+ Cửa đi 1 cánh (Đ2) gồm 14 bộ, kích thước 900x2700mm;

+ Cửa sổ 2 cánh (S1) gồm 36 bộ, kích thước 1300x1800mm;

+ Cửa sổ 4 cánh (S2) gồm 07 bộ kích thước 2400x1800mm;

+ Cửa lật (SW1) gồm 12 bộ kích thước 800x1800mm;

+ Cửa lật (SW2) gồm 02 bộ kích thước 800x800mm;

+ Vách kính (VK1) gồm 01 bộ kích thước 2400x2000mm.

6.2. Các hạng mục phụ trợ

a) Phá dỡ, dọn dẹp mặt bằng, bao gồm: Sân đất diện tích khoảng 1084,5m²; rãnh thoát nước dài 61m; tường bồn cây dài 28,5m.

b) Xây dựng mới 01 lán để xe: Mặt bằng hình chữ nhật, diện tích xây dựng khoảng 45m². Kết cấu móng đơn, BTXM mác 200. Cột, khung sử dụng tổ hợp thép hình, liên kết hàn; mái lợp tôn múi dày 0,45mm; xà gồ sử dụng thép hộp mạ kẽm 40x80x1,8mm.

c) Tường rào: Phá dỡ đoạn tường rào hiện trạng dài 15m tạo vị trí thi công xây dựng. Xây hoàn trả tường rào đã phá dỡ: Kết cấu móng, thân tường rào xây gạch không nung kết hợp hệ giằng BTCT mác 200; tường rào trát VXM mác 75 và lãn sơn 3 nước.

d) Sân, rãnh thoát nước, bồn cây:

- Rãnh thoát nước: Rãnh thoát nước B300 dài 121m; bê tông lót rãnh, hố ga đá 2x4, mác 100; tường rãnh, hố ga xây gạch không nung, VXM mác 75; tường trong

rãnh, hồ ga trát VXM mác 75 dày 1,5cm; đáy rãnh, hồ ga láng VXM mác 100, dày TB 3cm. Mặt rãnh, hồ ga đập tấm đan BTCT đá 1x2, mác 200, dày 10cm.

- Bồn cây: Xây tường bồn cây bằng gạch không nung, VXM mác 75, tường bồn cây trát VXM mác 75; đắp đất màu trồng cây.

- Sân: Xây dựng mới phần sân xung quanh nhà, diện tích khoảng 225,2m².

+ Phần sân bê tông diện tích 95,1m² gồm: Lớp đất đầm chặt dày TB 52cm; lớp cát tôn nền đầm chặt K90 dày TB 28cm; lớp nilon lót nền; lớp bê tông nền sân mác 200 dày TB 10cm.

+ Phần sân đất diện tích 130,1m² gồm: Lớp đất đầm chặt trên nền sân phá dỡ dày TB 80cm. Tường bao sân xây gạch không nung, VXM mác 75.

7. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình:

- Tổ chức khảo sát, lập Báo cáo KTKT xây dựng công trình: Liên danh Công ty TNHH TV&XD Đăng Minh và Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng TĐT.

- Tổ chức thẩm tra TKBVTC + Dự toán xây dựng công trình: Công ty TNHH thương mại và đầu tư xây dựng Minh Anh.

- Tổ chức khảo sát địa chất, lập báo cáo kết quả khảo sát địa chất xây dựng công trình: Công ty TNHH tư vấn khảo sát địa chất và xây dựng Hưng Yên.

8. Địa điểm xây dựng: Xã Đào Dương, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

9. Nhóm dự án, loại công trình:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a. Số bước thiết kế : 01 bước.

b. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Các tiêu chuẩn kỹ thuật và các văn bản pháp qui hiện hành có liên quan đến xây dựng công trình

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: **14.977.987.000** đồng.

(*Bằng chữ: Mười bốn tỷ, chín trăm bảy mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng*).

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	12.534.323.102	đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	384.347.926	đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư XD:	1.203.966.202	đồng
+ Chi phí khác:	142.111.881	đồng
+ Chi phí dự phòng:	713.237.456	đồng
- Tổng cộng:	14.977.986.567	đồng
- Làm tròn:	14.977.987.000	đồng

12. Thời gian thực hiện: Năm 2022 – 2025.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách cấp trên hỗ trợ, ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng theo các quy định hiện hành.

Điều 2. Chủ đầu tư và các đơn vị, bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của nhà nước và của tỉnh về quản lý dự án, quản lý chất lượng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Công chức văn phòng UBND xã, Tài chính – kế toán xã và các đơn vị, bộ phận có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Văn Vạn